CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIN HỌC VÀ ĐIỆN TỬ VIETCOM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIN HỌC VÀ ĐIỆN TỬ VIETCOM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109349409

3. Ngày thành lập: 21/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, phố Trung Yên 14, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *036 9924709* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4513*
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4530*
4.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4541*
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4543*
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đầu giá, môi giới chứng khoán)	*4610*
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn thuốc)	*4649*
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741(Chính)*
15.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
16.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*

17.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	*4772*
18.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
19.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	*4931*
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	*4932*
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	*4933*
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	*5229*
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lưu trú	*5510*
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
25.	Xuất bản phần mềm (Trừ phát hành chương trình truyền hình, phát sóng)	*5820*

26.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ thoại; - Dịch vụ fax; - Dịch vụ truyền số liệu; - Dịch vụ truyền hình ảnh; - Dịch vụ nhắn tin; - Dịch vụ hội nghị truyền hình; - Dịch vụ kênh thuê riêng; - Dịch vụ kết nối Internet; - Dịch vụ thư điện tử; - Dịch vụ thư thoại; - Dịch vụ fax gia tăng giá trị; - Dịch vụ truy nhập Internet; - Thiết bị có gắn số thuê bao viễn thông; - Thẻ thanh toán dịch vụ viễn thông;	*6190*
27.	Lập trình máy vi tính	*6201*
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
30.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
31.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	*6312*
32.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ cung cấp thông tin cá nhân, thông tin nhà nước cấm, hoạt động báo chí)	*6399*
33.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn thuế)	*6619*
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản. Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản. Dịch vụ tư vấn, quan lý bất động sản. (Trừ quảng cáo bất động sản)	*6820*

35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đấu thầu - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình. - Lập quy hoạch xây dựng. - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thi công xây dựng công trình. - Giám sát thi công xây dựng công trình. - Kiểm định xây dựng. - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	*7110*
36.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	*7212*
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	*7410*
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập, trừ tư vấn chứng khoán, thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)	*7490*
39.	Đại lý du lịch	*7911*
40.	Điều hành tua du lịch	*7912*
41.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
42.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	*0118*
43.	Trồng cây hàng năm khác	*0119*
44.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	*0128*
45.	Trồng cây lâu năm khác	*0129*
46.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	*0161*

47.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	*0163*
48.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	*0210*
49.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	*1104*
50.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	*1392*
51.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	*1393*
52.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410*
53.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	*1430*
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
55.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	*1623*
56.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
57.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	*1701*
58.	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	*1702*
59.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	*1709*
60.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
61.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	*2620*
62.	Sản xuất thiết bị truyền thông	*2630*
63.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
64.	Sản xuất máy thông dụng khác	*2819*
65.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*
66.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
67.	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
68.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
69.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
70.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
71.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
72.	Xây dựng công trình điện	*4221*
73.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
74.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
75.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
76.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
77.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
78.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
79.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
80.	Phá dỡ	*4311*
81.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
82.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
83.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*

84.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
85.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
86.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
87.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4511*
88.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4512*

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: VŨ VĂN HỨA Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/11/1978* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011842056*

Ngày cấp: *19/02/2011* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Tân An, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Tân An, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội